|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC A MA KHÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 28 / KH - AMK | *An Lạc, ngày 13 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC : 2021-2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thực hiện chỉ thị số 800/2021/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch Covid - 19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT - GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn 959/SGDĐT - GDTH ngày 7/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn 172/PGDĐT - GDTH ngày 8/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 285/PGDĐT - CNTT Buôn Hồ, ngày 31 tháng 8 năm 2021 V/v tổ chức dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch bệnh Covid-19 đối với cấp tiểu học của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Buôn Hồ;

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT - GDTH, ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 286/PGDĐT - VP, ngày 3 tháng 9 năm 2021 V/v tổ chức khai giảng và thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 12/PGDĐT- GDTH về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương; kết quả đạt được năm học 2020-2021 của nhà trường;

Trường tiểu học Ama Khê xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Phường An Lạc được thành lập theo Nghị định 07/NĐ-CP, ngày 23/12/2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Krông Búk để thành lập thị xã Buôn Hồ và thành lập các phường, xã trực thuộc thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Phường An Lạc có diện tích 585 ha, dân số 10587 người với 2261 hộ gồm 3 buôn và 12 tổ dân phố. Phường nằm về phía đông nam thị xã Buôn Hồ, cách trung tâm thị xã khoảng 1 km.

Điểm nổi bật về văn hóa địa phương là tôn giáo, Êđê. Về cơ bản, người dân trên địa bàn phường là người kinh chiếm 81,5 % dân số toàn phường. Tỉ lệ dân số là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 1940 người chiếm 18,5 % tập trung đa số ở buôn Tring 1,2,3.

Về kinh tế, nông nghiệp là thế mạnh của địa phương. Bà con nhân dân canh tác chủ yếu là cà phê, hồ tiêu, mắc ca và các loại cây ăn quả như bơ, sầu riêng, mít … Bên cạnh đó, sự hoạt động của ngành Công nghiệp - dịch vụ ngân hàng, giao thông, vận tài; xây dựng, dịch vụ ăn uống, kinh doanh nông sản, buôn bán… để đáp ứng nhu cầu của bà con, loại hình này chủ yếu phát triển dọc quốc lộ 14 và một số tuyến đường chính của phường. Để phù hợp với xu thế chuyển đổi chung của cả nước, cơ cấu kinh tế của phường An Lạc những năm gần đây từng bước được dịch chuyển theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành Phi nông nghiệp và giảm dần ti trọng ngành nông nghiệp.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022**

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

- Năm học 2021 - 2022 trường có 8 lớp với 176 học sinh, trong đó 100% học sinh dân tộc Ê đê.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao về chất lượng mũi nhọn : học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 90%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt trên 95%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 35% trở lên.

- Tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các em học sinh đa số ngoan, chăm học và rèn luyện, rất thích các hoạt động tập thể NGLL.

- Tổ chức thực hiện dạy học 9 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các môn học Toán, Tiếng Việt, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống…. cho học sinh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1, 2, các khối còn lại dạy tiết HĐNGLL.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm….

- Các nội dung dạy Tâm lí học đường của khối 3, khối 4, khối 5 lồng ghép vào tiết trải nghiệm thứ 3 (tiết Sinh hoạt lớp).

- Các buổi chiều thứ 6 hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí**

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ đào tạo Đại học, trình độ chính trị: trung cấp lí luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt; giám nghĩ, giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tỉ lệ GV/lớp là 1,75 đảm bảo dạy 2 buổi/ ngày theo CTGDPT 2018.

- Đội ngũ giáo viên có 10/14 giáo viên trình độ Đại học chiếm 71,4 %, có 4/14 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã. Có 4 giáo viên đang theo học đại học.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

**2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Nhà trường có đủ phòng học 8 phòng/8 lớp; 4/8 lớp trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện đại.

- Trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy và làm việc cho CB, GV, NV. 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên và thực hiện nghiêm túc các khoản thu đóng góp từ nhân dân.

- Huy động kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phục vụ dạy và học.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp đến cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thực học được vào thực tiễn; thực hiện phương châm đưa thực tế cuộc sống vào bài học, mang bài học áp dụng vào cuộc sống.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

\* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 1, 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Yêu nước** | | | **Nhân ái** | | | **Chăm chỉ** | | | **Trung thực** | | | **Trách nhiệm** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 1 | 39 | 17 | 22 | 0 | 19 | 20 | 0 | 19 | 20 | 0 | 20 | 19 | 0 | 19 | 20 | 0 |
| Khối 2 | 30 | 17 | 13 | 0 | 17 | 13 | 0 | 14 | 15 | 1 | 15 | 15 | 0 | 14 | 16 | 0 |
| **Tổng** | **69** | **34** | **35** | **0** | **36** | **33** | **0** | **33** | **35** | **1** | **35** | **34** | **0** | **33** | **36** | **0** |

\* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 3,4,5

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Chăm học, chăm làm** | | | **Tự tin, trách nhiệm** | | | **Trung thực, kỉ luật** | | | **Đoàn kết, yêu thương** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khối 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 1, khối 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Tự chủ - Tự học** | | | **Giao tiếp - Hợp tác** | | | **Giải quyết vấn đề và sáng tạo** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 1 | 39 | 7 | 26 | 6 | 10 | 28 | 1 | 7 | 27 | 5 |
| Khối 2 | 30 | 10 | 20 | 0 | 11 | 19 | 0 | 9 | 18 | 3 |
| **Tổng cộng** | **69** | **17** | **46** | **6** | **21** | **47** | **1** | **16** | **45** | **8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Ngôn ngữ** | | | **Tính toán** | | | **Khoa học** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 1 | 39 | 7 | 26 | 6 | 10 | 28 | 1 | 7 | 26 | 5 |
| Khối 2 | 30 | 10 | 20 | 0 | 11 | 19 | 0 | 6 | 22 | 3 |
| **Tổng cộng** | **69** | **17** | **46** | **6** | **21** | **47** | **1** | **13** | **48** | **8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Thẩm mĩ** | | | **Thể chất** | | |  | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** |  |  |  |
| Khối 1 | 39 | 10 | 27 | 2 | 11 | 26 | 2 |  |  |  |
| Khối 2 | 30 | 6 | 21 | 3 | 11 | 19 | 0 |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **69** | **16** | **48** | **5** | **22** | **45** | **2** |  |  |  |

\* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 3,4,5

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | | | **TS** | **Tự phục vụ, tự quản** | | | | | **Hợp tác** | | | | **Tự học và giải quyết vấn đề** | | | |
| **Tốt** | | **Đạt** | **CCG** | | **Tốt** | **Đạt** | | **CCG** | **Tốt** | | **Đạt** | **CCG** |
| Khối 3 | | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |
| Khối 4 | | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |
| Khối 5 | | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |
| **Tổng** | | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |
|  | 2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học. | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | **STT** | **Môn học** | | | **HTT** | | | **Hoàn thành** | | | **CHT** | | | **Tổng số** | | | |
|  | 1 | Toán | | | 27 | | | 134 | | | 17 | | |  | | | |
|  | 2 | Tiếng Việt | | | 25 | | | 133 | | | 19 | | |  | | | |
|  | 3 | Đạo đức | | | 33 | | | 143 | | | 1 | | |  | | | |
|  | 4 | Tự nhiên và xã hội | | | 17 | | | 90 | | | 1 | | |  | | | |
|  | 5 | Khoa học | | | 8 | | | 51 | | | 7 | | |  | | | |
|  | 6 | Lịch sử và Địa lý | | | 8 | | | 51 | | | 7 | | |  | | | |
|  | 7 | Âm nhạc | | | 23 | | | 153 | | | 2 | | |  | | | |
|  | 8 | Mĩ thuật | | | 32 | | | 145 | | |  | | |  | | | |
|  | 9 | Thủ công/ kỹ thuật | | | 18 | | | 90 | | |  | | |  | | | |
|  | 10 | Thể dục | | | 36 | | | 141 | | |  | | |  | | | |
|  | 11 | Ngoại ngữ | | | 24 | | | 139 | | | 14 | | |  | | | |
|  | 12 | Tin học | | |  | | |  | | |  | | |  | | | |
|  | 13 | Hoạt động trải nghiệm | | | 36 | | | 130 | | | 11 | | | **177** | | | |

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 158 em, đạt tỷ lệ: 89,3%.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 19 em tỷ lệ 10,7 %.

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 32 em, đạt tỷ lệ: 100%.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

1. **Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(Phụ lục 1.1)*

**Phụ lục 1.1.**

**Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | | Số tiết lớp 1 | | | Số tiết lớp 2 | | | Số tiết lớp 3 | | | Số tiết lớp 4 | | | Số tiết lớp 5 | | | |
| Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK1 | HK2 | Tổng | HK 1 | HK2 | |
| 1. **Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | | **420** | 216 | 204 | **350** | 180 | 170 | **280** | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 | |
| 2 | Toán | | **105** | 54 | 51 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | |
| 3 | Đạo đức | | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | |
| 4 | TNXH | | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  | |
| 5 | GD thể chất | | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | |
| 6 | Nghệ thuật | Âm nhạc | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | |
| Mỹ thuật | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | |
| 7 | Lịch sử - Địa lý | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | |
| 8 | Khoa học | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | |
| 9 | Kỹ thuật / Thủ công | |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | |
| 10 | HĐTN - CC-SHL-HĐNGLL | | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | |
| 2. **Môn học tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng dân tộc thiểu số | |  |  |  |  |  |  | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | |
| 2 | Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2) | | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | T/C Toán theo định biên | | **35** | 18 | 17 | **70** | 36 | 34 | **35** | 18 | 17 |  |  |  | **35** | 18 | | 17 |
| 2 | T/C Tiếng Việt theo định biên | | **105** | 54 | 51 | **140** | 72 | 68 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | | 17 |
| 3 | Tiết đọc thư viện | | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | | 17 |
| **TỔNG** | | | **1120** | **576** | **544** | **1190** | **612** | **578** | **1190** | **612** | **578** | **1225** | **630** | **595** | **1260** | **648** | | **612** |

*Ghi chú:*

* Đối với phần “Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học sẽ thực hiện trong năm học;
* Đối với phần “Môn học tự chọn” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học tự chọn sẽ thực hiện trong năm học;
* Đối với phần “Hoạt động củng cố, tăng cường” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các hoạt động như: Hoạt động tự học có hướng dẫn, các hoạt động giáo dục với nhóm lớp linh hoạt theo sở thích và năng lực…; tham quan, hoạt động xã hội; tìm hiểu văn hóa địa phương theo nhu cầu và tự nguyện; các hoạt động tập thể khác; ….

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(Phụ lục 1.2) đ/c Hoa – Duy Anh*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| Tháng 9 | Truyền thống nhà trường | - Tìm hiểu về truyền thống nhà trường  -Tuyên truyền về ATGT  - Tìm hiểu về Tết tình thân  - Ngoại khóa về múa lân | - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Ngoại khóa  - Ngoại khóa | Tuần 4  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 10 | Mẹ và cô giáo | - Tuyên truyền về PCCC (4/10)  - Sưu tầm, kể những câu chuyện, biểu diễn bài hát về bà, mẹ và cô giáo  - Phong trào nói lời hay ý đẹp  - Rèn kỹ năng sống: Tự chăm sóc bản thân | - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt dưới cờ  - Ngoại khóa  - Sinh hoạt dưới cờ | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 11 | Biết ơn thầy cô giáo | - Trang trí lớp học  - Thi viết chữ đẹp lớp 1-2  - Thi Viết thư thể hiện sự biết ơn thầy cô lớp 3 - 4 - 5.  - Văn nghệ | - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt lớp  - Ngoại khóa | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | - Dâng hương đài tưởng niệm  - Hát về chú bộ đội  - Thi vẽ tranh về chú bộ đội  - Mời cựu chiến binh về kể chuyện, ôn truyền thống ngày thành lập QĐNDVN 22.12 | - Sinh hoạt Ngoại khóa  - Sinh hoạt dưới cờ  - Hội thi  - Sinh hoạt dưới cờ | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 1 | Mùa xuân của em | - Hát về mùa xuân  - Chăm sóc hoa, cây xanh  - Tuyên truyền về ích lợi trồng và bảo vệ cây xanh.  - Hát về ngày tết – mùa xuân | - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 2 | Quê hương em | - Hát mừng Đảng- mừng xuân  - Dọn vệ sinh trường, lớp; một số nơi công cộng ở quê hương em  - Hát, múa các bài dân ca | - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Ngoại khóa | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 3 | Tiến bước lên đoàn | - Quà tặng mẹ em  - Thi hát về bà và mẹ  - Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM.  - Thi các trò chơi dân gian… | - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Ngoại khóa | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 4 | Chào mừng ngày giải phóng miền Nam | - Tuyên truyền về ăn uống -dinh dưỡng đảm bảo sức khỏe (7/4)  - Phong trào món quà chia sẻ  - Hát mừng ngày 30/4  - Ngày Hội đọc sách | - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Hội thi | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |
| Tháng 5 | Cháu ngoan bác Hồ | - Hát về Bác Hồ  - Rèn kỹ năng vui chơi an toàn trong mùa hè.  - Thi tìm hiểu về Bác Hồ  - Hát về Bác Hồ | - Sinh hoạt lớp  - Sinh hoạt dưới cờ  - Sinh hoạt dưới cờ  - Hội thi | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4 | Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm | Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh |

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục*:***

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Ngày tựu trường: ngày 01 tháng 9 năm 2021.

- Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2021.

- Học kỳ I: Bắt đầu ngày 06 tháng 9 năm 2021, kết thúc ngày 08 tháng 01 năm 2022 (18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).

- Học kỳ II: Bắt đầu ngày 11 tháng 01 năm 2022, kết thúc vào 21 tháng 5 năm 2022 (17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).

- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Trường tiểu học Ama Khê xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.2. Đối với khối lớp 2.

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.3. Đối với khối lớp 3.

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.4. Đối với khối lớp 4.

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.5. Đối với khối lớp 5.

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (**trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng**)**: làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC. Phân bổ nguồn chi thường xuyên để mua sắm, trang bị, tu sửa hiệu quả, bổ sung trang thiết bị dạy học. Sử dụng nguồn huy động xã hội hóa hiệu quả, đúng quy định.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp….):** Tiếp tục động viên 4 giáo viên đang tham gia học đại học học tập tốt. Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tư vấn giúp đỡ lẫn nhau để nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng góp phần nâng cao số lượng, chất lượng CB, GV, NV.

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Chi bộ họp 1 tháng / lần (họp đột xuất chưa tính), HT tổ chức họp HĐGD đánh giá ít nhất 1 lần; Chuyên môn sinh hoạt 1 tháng 1 lần; Công đoàn sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng. Tổ khối sinh hoạt 1 tháng ít nhất 2 lần, tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất 1 lần/ tháng.

**4. Kiểm tra, giám sát**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện xuyên suốt trong cả năm học. Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Kiểm tra các HĐGD ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

**5. Báo cáo**

- Sơ kết học kỳ I;

- Tổng kết năm;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Phối hợp công đoàn và Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1, 2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Giảng dạy 2 tiết theo quy định.

***2.* Phó Hiệu trưởng**

- Chỉ đạo TKT, giáo viên các khối lớp xây dựng, phê duyệt Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học từng (*Kèm theo phụ lục 1.4)* và Kế hoạch tổng hợp năm học*(Kèm theo phụ lục 02)*

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Kế hoạch dạy học phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Phê duyệt kế hoạch dạy học của Tổ khối và giáo viên theo quy định.

- Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể và dạy thay.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1, 2; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn, Thư viện - thiết bị.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn với các tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương. Giảng dạy 4 tiết theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế làm việc của nhà trường, phân công giáo viên dạy thay.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

**3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

a) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

c) Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

d) Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.

đ) Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

e) Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

f) Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

**4. Giáo viên chủ nhiệm**

*4.1.* *Nhiệm vụ giáo viên*

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

4.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại mục 4.1, còn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được phó hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

**5. Giáo viên bộ môn**

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

**6. Tổng phụ trách Đội**

**-** Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).

- Thành lập các Ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Tăng cường hoạt động thể dục thể thao cho học sinh. Cho học sinh tập bài thể dục nhịp điệu giờ ra chơi ít nhất 1 lần/ngày.

**7. Nhân viên:** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

***\**** *Thư viện kiêm Thiết bị*

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tham mưu kế hoạch năm về công tác thư viện cho hiệu trưởng.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, mượn sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (vè thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

\* *Văn thư kiêm thủ quỹ*: Thực hiện tốt nhiệm vụ văn thư theo Nghị định 30/NĐ-CP và thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công khác, phối hợp tốt với kế toán trong việc thực hiện nhiệm vụ kiêm thủ quỹ được giao.

\* *Kế toán*: Thực hiện tốt theo các quy chế của nhà trường; Lập và lưu trữ hồ sơ ngân sách và quỹ hội của kế toán theo quy định của tài chính, tham mưu sớm và tốt các khoản thu - chi ngân sách và quỹ hội cho Hiệu trưởng theo quy định tài chính, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công khác.

\* *Bảo vệ*

Trực đảm bảo 24/24h, bảo vệ tốt tài sản của nhà trường, đánh trống ra vào học theo thời gian biểu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công khác.

**8. Tổ trưởng tổ văn phòng**

a) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch của tổ theo tháng, học kỳ và năm học.

c) Thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng chủ động và linh hoạt.

d) Đề xuất các công việc trong nhà trường cho Hiệu trưởng theo quy định.

e) Tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

f) Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất một tháng một lần để đánh giá các hoạt động tháng trước và đề ra kế hoạch cho tháng tiếp theo, xếp loại tổ viên/tháng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Ama Khê năm học 2021- 2022. Kế hoạch được thông qua tại cuộc họp đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT (để phê duyệt);

- Bí thư (chỉ đạo);

- Hội đồng trường (g/s);

- Công đoàn (p/h);

- Ban đại diện CMHS (phối hợp);  
- HĐGD (T/h);

- Đăng tải trên Website nhà trường (biết); - Lưu: VT, Hồ sơ HT. **Nguyễn Thị Trà**